TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 02 - 2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Toàn.

Ông Vũ Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2020/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 01 năm 2020, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1988 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp V, xã P, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Bà Hứa Huỳnh L, sinh năm 1991 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/01/2020 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, ông Nguyễn Minh T trình bày:

Về hôn nhân, vào năm 2007 ông (Nguyễn Minh T) và bà Hứa Huỳnh L chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Quá trình chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc. Thời gian gần đây vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, không thể tiếp tục chung sống. Ông và bà

Hứa Huỳnh L đã không còn sống chung với nhau từ năm 2010. Ông nhận thấy hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên ông yêu cầu ly hôn với bà Hứa Huỳnh L. Về con chung, có 01 người tên là Nguyễn Duy T (giới tính nam), sinh ngày 20/12/2007, hiện đang do ông trực tiếp nuôi dưỡng. Giữa ông và bà Hứa Huỳnh L thỏa thuận giao con chung cho ông tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, bà Hứa Huỳnh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/01/2020, bị đơn là bà Hứa Huỳnh L trình bày:

Về thời gian chung sống, việc không có đăng ký kết hôn cũng mâu thuẫn và thời gian không còn sống chung đúng như ông Nguyễn Minh T trình bày. Bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Nguyễn Minh T. Về con chung có 01 người đúng như ông Nguyễn Minh T đã khai, bà thống nhất nội dung thỏa thuận về con chung, bà không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do điều kiện cá nhân đi lại gặp nhiều khó khăn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, cam kết không khiếu nại về kết quả giải quyết của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Ông Nguyễn Minh T yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bà Hứa Huỳnh L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Hứa Huỳnh L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bà Hứa Huỳnh L.

[2]. Xét về hôn nhân: Ông Nguyễn Minh T và bà Hứa Huỳnh L chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2007 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, giữa ông Nguyễn Minh T và bà Hứa Huỳnh L thì thời gian đầu rất hạnh phúc. Thời gian sau vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, không thể tiếp tục chung sống. Ông Nguyễn Minh T và bà Hứa Huỳnh L không còn chung sống với nhau từ năm 2010. Ông Nguyễn Minh T và bà Hứa Huỳnh L cùng nhận thấy cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên ông Nguyễn Minh T yêu cầu ly hôn với bà Hứa Huỳnh L. Bà Hứa Huỳnh L đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Nguyễn Minh T. Do hôn nhân giữa ông Nguyễn Minh T và bà Hứa Huỳnh L không phù hợp với quy định pháp luật, vì vậy ông Nguyễn Minh T và bà Hứa Huỳnh L không được công nhận là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Ông Nguyễn Minh T và bà Hứa Huỳnh L thống nhất xác định có 01 người con chung tên là Nguyễn Duy T (giới tính nam), sinh ngày

20/12/2007. Hiện con chung đang do ông Nguyễn Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Cả hai người thống nhất thỏa thuận giao con chung cho ông Nguyễn Minh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, bà Hứa Huỳnh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của người con chung đồng thời phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ để ghi nhận sự thỏa thuận này. Do đó, việc giao con chung cho ông Nguyễn Minh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Minh T và bà Hứa Huỳnh L về việc ông Thức không yêu cầu bà Liên phải cấp dưỡng nuôi con. Bà Hứa Huỳnh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Minh T và bà Hứa Huỳnh L thống nhất xác định không có, đồng thời không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh T phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 9, 14, 53, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Minh T và bà Hứa Huỳnh L là vợ chồng.

2. Về con chung, ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Minh T và bà Hứa Huỳnh L, cụ thể như sau: Giao Nguyễn Duy T (giới tính nam), sinh ngày 20/12/2007 cho ông Nguyễn Minh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi Nguyễn Duy Tđã thành niên, có khả năng tự lao động sinh sống. Bà Hứa Huỳnh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Hứa Huỳnh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ông Nguyễn Minh T đã nộp xong tại biên lai

thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019776, ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Phước